

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2019/DS-ST**

Ngày 13/8/2019.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Th.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Th.*

**Bà Phạm Hồng G.**

***Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thanh S*** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Ông Nguyễn Minh H*** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2019/TLST-DS, ngày 21/01/2019 về vụ “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-DS, ngày 17/06/2019 và Quyết định hoàn phiên tòa số: 42a/2019/QĐST-DS, ngày 17/7/2019 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông **Lê Văn Ph (Chủ Doanh nghiệp tư nhân TB)**, sinh năm: 1964. Địa chỉ: 07/49A, khóm Th H, phường MTh, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện theo ủy quyền là ông **Luu Ngọc T**, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Số 533, tổ 26, quốc lộ 91, khu vực L Th A, phường Th N, quận Th N, Thành phố C Th.

\* Bị đơn: Ông **Trần Thanh Nh**, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Ấp GG, xã SB, huyện HB, tỉnh KG.

*(Ông T có mặt. Ông Nh vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn như sau:***

Năm 2017 ông Trần Thanh Nh có mua vật tư nông nghiệp tại Doanh nghiệp tư nhân Bé Tự do ông Lê Văn Ph làm chủ, cụ thể như sau:

***- Ngày 01/12/2017:***

- + Mua 800 bao DAP xanh NS x 587.000 đồng/bao = 469.600.000 đồng.
- + Mua 200 bao NPK V-N x 430.000 đồng = 86.000.000 đồng.

**- Ngày 05/12/2017:**

- + Mua 900 bao URE Cà Mau x 351.000 đồng/bao = 315.900.000 đồng.
- + Mua 400 bao DAP xanh NS x 587.000 đồng/bao = 234.800.000 đồng.
- + Mua 200 bao KALI miễng VNC x 372.000 đồng/bao = 74.400.000 đồng.
- + Mua 200 bao NPK V-N x 430.000 đồng/bao = 86.000.000 đồng.
- + Mua 200 bao DAP Úc x 575.000 đồng/bao = 115.000.000 đồng.

Tổng cộng ông Nh đã mua thiếu của ông Ph số tiền là 1.381.700.000 đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Khi mua bán hai bên không có làm hợp đồng hay giấy tờ gì. Chỉ thỏa thuận miệng ông Nh phải thanh toán tiền mua hàng trong ngày. Nếu trễ hạn phải chịu lãi suất là 1%/tháng Nhg không được kéo dài quá 01 tháng. Quá trình thực hiện việc mua bán ông Ph đã giao đủ hàng hóa cho ông Nh Nhg ông Nh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng hóa. Tổng cộng ông Nh đã trả cho ông Ph được 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), còn nợ lại 881.700.000 đồng (Tám trăm tám mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, ngày 29/5/2018 hai bên đối chiếu công nợ thì ông Nh còn nợ ông Ph tổng cộng là 928.500.000 đồng (Trong đó, nợ gốc là 881.700.000 đồng và lãi là 46.800.000 đồng). Ông Nh đã cam kết trả tiền lãi vào ngày 05/06/2018 và trả nợ gốc vào vụ lúa hè thu năm 2018. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay ông Nh không thực hiện.

Nay ông Ph yêu cầu ông Nh phải trả cho ông Ph số tiền 928.500.000 đồng (Trong đó, nợ gốc là 881.700.000 đồng và lãi là 46.800.000 đồng tạm tính từ ngày 01/12/2017 đến ngày 29/5/2018) và yêu cầu tính lãi tiếp theo kể từ ngày 30/5/2018 cho đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm.

**\* Bị đơn ông Trần Thanh Nh trình bày như sau:** Ông Thừa nhận ông có mua thiếu vật tư nông nghiệp của ông Lê Văn Ph như sau:

**- Ngày 01/12/2017:**

- + Mua 800 bao DAP xanh NS x 587.000 đồng/bao = 469.600.000 đồng.
- + Mua 200 bao NPK V-N x 430.000 đồng = 86.000.000 đồng.

**- Ngày 05/12/2017:**

- + Mua 900 bao URE Cà Mau x 351.000 đồng/bao = 315.900.000 đồng.
- + Mua 400 bao DAP xanh NS x 587.000 đồng/bao = 234.800.000 đồng.
- + Mua 200 bao KALI miễng VNC x 372.000 đồng/bao = 74.400.000 đồng.
- + Mua 200 bao NPK V-N x 430.000 đồng/bao = 86.000.000 đồng.
- + Mua 200 bao DAP Úc x 575.000 đồng/bao = 115.000.000 đồng.

Sau khi chốt nợ thì ông Nh còn nợ ông Ph tổng cộng là 928.500.000 đồng (Trong đó, nợ gốc là 881.700.000 đồng và lãi là 46.800.000 đồng) và ông Nh hẹn đến ngày 5/6/2018 sẽ trả nợ cho ông Ph Nhg do làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả Nh cam kết. Nay ông Ph yêu cầu ông Nh trả số tiền tổng cộng 928.500.000 đồng (Trong đó, nợ gốc là 881.700.000 đồng và lãi là 46.800.000 đồng) thì ông Nh xin được trả dần số nợ trên 200.000.000 đồng/vụ lúa cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa: Ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông Ph yêu cầu ông Nh phải trả nợ cho ông Ph Nh sau: Nợ gốc là 881.700.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/12/2017 đến ngày 29/5/2018 là 5 tháng 28 ngày x 881.700.000 đồng x 0.83%/tháng = 43.420.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 30/5/2018 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Đại diện VKSND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là ông Nguyễn Minh H - Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án Nh sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp là đúng thẩm quyền. Những người tiến hành tố tụng cũng Nh những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ph. Buộc ông Trần Thanh Nh phải trả cho ông Lê Văn Ph số tiền tổng cộng gốc và lãi là 925.120.000 đồng (Trong đó, nợ gốc là 887.100.000 đồng và lãi là 43.420.000 đồng).

Ông Trần Thanh Nh phải chịu án phí dân sự giá ngạch theo quy định pháp luật.

Trả lại cho ông Lê Văn Ph tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Thanh Nh là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 Nhg vắng mặt không lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Nh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ph, Hội đồng xét xử thấy giữa ông Nh và ông Ph có thực hiện việc mua bán vật tư nông nghiệp với nhau vào năm 2017 là đúng sự thật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông Ph đã cung cấp cho Tòa án bảng theo dõi công nợ và chi tiết tính lãi (bút lục 07). Trong quá trình giải

quyết vạ án ông Nh thừa nhận ông còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của ông Ph số tiền 881.700.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Ph là có cơ sở để chấp nhận.

Về lãi suất: Xét yêu cầu tính lãi của ông Ph đối với số tiền nêu trên theo lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định, nên HĐXX yêu cầu tính lãi của ông Ph là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Cụ thể lãi suất được tính Nh sau:  $881.700.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ tháng} \times 28 \text{ ngày} \times 0.83\%/\text{tháng} = 43.420.000 \text{ đồng}$  (tính từ ngày 01/12/2017 đến ngày 29/05/2018) và yêu cầu tính lãi tiếp theo kể từ ngày 30/8/2018 đến khi xét xử sơ thẩm là có cơ sở để chấp nhận.

Nh vậy, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi buộc ông Nh phải trả cho ông Ph là 925.120.000 đồng (Trong đó, nợ gốc là 887.100.000 đồng và lãi là 43.420.000 đồng).

Xét ý kiến của ông Nh xin trả nợ dần thì tại phiên tòa nay ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông Ph không đồng ý. Trong khi đó yêu cầu này của ông Nh không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xem xét sau khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó HĐXX không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch:

Án phí được tính Nh sau:  $925.120.000 \text{ đồng} = 36.000.000 \text{ đồng} + 3\%$  (125.120.000 đồng) =  $36.000.000 \text{ đồng} + 3.753.600 \text{ đồng} = 39.753.600 \text{ đồng}$ .

Buộc ông Trần Thanh Nh phải chịu án phí là 39.753.600 đồng.

Trả lại cho ông Lê Văn Ph toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 430, Điều 440, Điều 468 và Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ph.**

Buộc ông Trần Thanh Nh phải trả cho ông Lê Văn Ph số tiền tổng cộng là 925.120.000 đồng (Trong đó, nợ gốc là 887.100.000 đồng và lãi là 43.420.000 đồng). Buộc ông Trần Thanh Nh còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày

30/05/2018 cho đến khi xét xử sơ thẩm là ngày 13/08/2019 với mức lãi suất 0.83%/tháng đối với số tiền nợ là 881.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Văn Ph cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng ông Trần Thanh Nh còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2/ Về án dân sự giá ngạch: Buộc ông Trần Thanh Nh phải chịu là 39.753.600 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Trả lại cho ông Lê Văn Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.927.000 đồng theo biên lai thu số: 0000667, ngày 16/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (do ông Lưu Ngọc T nộp thay).

3/ Quyền kháng cáo: Ông Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nh có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- Lưu.

**Lê Thị Thanh Thảo**